

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH B DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HS-ST

Ngày: 04-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH B DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phú;

Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 332/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Minh H, sinh ngày 01/10/2000 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phi H1 và bà Võ Thị Thanh H2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ trong vụ án khác từ ngày 07/9/2017 đến ngày 16/9/2017; bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 08/02/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Văn H3, sinh năm 1982; HKTT: Thôn y, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; tạm trú: abc khu phố BP, phường BC, thành phố TA, tỉnh B Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh H cùng làm công nhân tại xưởng giấy Đức Anh thuộc khu phố j, phường AP, thị xã – nay là thành phố Thuận An, tỉnh B Dương với ông Hoàng Văn H3 và ông Nguyễn Văn B.

Tối ngày 23/01/2019, ông H3 gọi điện thoại nhờ H sáng ngày 24/01/2019 điều khiển xe mô tô biển số 15K1-321.58 đang để ở nơi làm việc đến khu vực huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để giao xe cho H3 sử dụng, đồng thời ông H3 cũng gọi điện nhờ ông B giao chìa khóa xe cho H để H mang xe giao cho ông H3.

Khoảng 05 giờ ngày 24/01/2019, sau khi nhận được chìa khóa và xe mô tô nói trên, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của ông H3 nên đã điều khiển xe đến địa bàn tỉnh Đắk Nông, sau đó lên mạng internet rao bán chiếc xe nói trên. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 H bán xe cho một đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 16.000.000 đồng và tiêu xài hết. Trong thời gian chiếm đoạt xe, H cắt liên lạc với ông H3 và bỏ trốn đến ngày 08/02/2019 thì bị bắt theo quyết định truy nã của Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong một vụ án khác. Sau khi bị chiếm đoạt, ông H3 đã đến Công an thành phố Thuận An để trình báo.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: Xe mô tô biển số 15K1-321.58 trị giá 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 330/CT-VKS-TA ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh B Dương đã truy tố bị cáo Hoàng Minh H về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; sau khi nhận được chiếc xe của ông H3 bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thời gian bị tạm giam, gia đình bị cáo đã tự bồi thường cho ông H3 số tiền 32.000.000 đồng, ông H3 đã viết đơn bãi nại cho bị cáo. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Hoàng Minh H mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Ông H3 có nhờ bị cáo mang xe đến huyện Trảng Bom giao cho ông H3 sử dụng. Tuy nhiên, sau khi nhận được chiếc xe của bị hại, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ được số tiền 16.000.000 đồng tiêu xài.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý thực hiện với mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175

của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản cáo trạng số 330/CT-VKS-TA ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Ngày 11/9/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về các tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày 28/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 04 năm 03 tháng tù. Các bản án này đã có H3 lực pháp luật, vì vậy căn cứ quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 32.000.000 đồng và được bị hại viết đơn bãi nại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chiếc xe bị cáo chiếm đoạt thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn H3 không thu hồi được, theo kết quả định giá có giá trị 32.000.000 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông H3, ông H3 không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh H phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù tại Bản án số 13/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2019 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/9/2017 đến ngày 16/9/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Minh H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- Chi cục THA Tp. Thuận An;
- Công an Tp. Thuận An;
- CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân